

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 16 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Minh Thư

+ Ông Nguyễn Ngọc Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Phùng Văn N**, sinh ngày: 28/02/1994; Giới tính: Nam; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: khóm L, thị trấn Q, huyện B, Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn W, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị B7, sinh năm 1959, vợ con: không; Anh, chị, em ruột tất cả có 5 người; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Tân tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn N: Ông Nguyễn Đức D1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long. (có mặt tại phiên tòa)

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh ngày: 13/7/2004; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp K, xã A, huyện B, Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn

Thành T4 (chết) và bà Huỳnh Thị C1, sinh năm 1971; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Tân tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: **Ngô Minh T1**, sinh ngày: 31/8/2004; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp L1, xã L3, huyện B, Vĩnh Long; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Hồng N3, sinh năm 1965 và bà Thái Ngọc D2, sinh năm 1968; vợ, con: không; Anh, chị, em ruột tất cả có 3 người; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Tân tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà

4. Bị cáo thứ tư:

Họ và tên: **Nguyễn Chí C**, sinh ngày: 13/11/2003; Giới tính Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp M, xã L3, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1982 và bà Trần Thị W1, sinh năm 1976; Vợ, con: không; Anh, chị, em ruột tất cả 2 người; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Tân tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà

- *Bị hại:* Anh **Phạm Thành N4**, sinh ngày 10/6/1992. Nơi cư trú: Tổ 16, khóm L, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Thái Ngọc D2**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp L1, xã L3, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp M, xã L3, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

3. Anh **Phạm Văn V**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khóm L, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

4. Anh **Thái Nhật N1**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Tổ 14, Ấp K, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

5. Cháu **Thái Thành T2**, sinh ngày 23/6/2007 (có mặt)

Người đại diện cháu Thái Thành T2: Ông **Thái Thành R**. Cùng cư trú: Tổ 14, Ấp K, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

6. Cháu **Phan Văn N1**, sinh ngày 17/4/2007 (có mặt)

Người đại diện cháu Phan Văn N1: Ông **Phan Văn R1**. Cùng cư trú: Tổ 01, ấp M, xã L3, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà **Sơn Thị U**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp P2, xã Đ, thị xã B2, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Ông **Phạm Thanh P**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 06, ấp L1, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phùng Văn N là anh em bạn dì ruột với bị cáo Nguyễn Thành T. Còn bị cáo Nguyễn Chí C, Ngô Minh T1 và em Thái Thành T2 là bạn bè với Nguyễn Thành T.

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/10/2022, bị cáo Phùng Văn N đang đi bộ trên lộ chơi thì nhớ lại chuyện trước đó N bị Nguyễn Văn V3 dùng tay, chân đánh N, nên điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Thành T đi tìm V3 để đánh trả thù thì T đồng ý. Lúc này, T đang ngồi nhậu với bị cáo Ngô Minh T1, và K1, K2, L4 (*chưa rõ họ tên và địa chỉ*), còn bị cáo Nguyễn Chí C thì nằm võng tại nhà của Huỳnh Thành H3 ở ấp V4, xã L3, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, rồi T rủ thêm C cùng đi đánh V3 thì C đồng ý. Lúc này, bị cáo T1 ngồi kế bên nghe T rủ C nên T1 xin đi theo để đánh nhau thì T đồng ý. Bị cáo T mới đi về nhà lấy 01 con dao tự chế rồi cùng C, T1 đến nhà bạn tên Phan Văn V1, sinh ngày 17/4/2007 mượn thêm 02 con dao tự chế, thì V1 đồng ý rồi đưa dao cho T.

Sau khi mượn được dao thì T chạy xe chở C và T1 đến gặp N ở gần khu dân cư thị trấn Q. Tại đây, bị cáo T điện thoại rủ thêm Thái Thành T2 (tự là C5), sinh ngày 23/6/2007 cùng đi đánh V3 thì T2 đồng ý. Thái Thành T2 mới chạy xe đến gặp N, T, C, T1 rồi T2 chạy xe chở T cầm 01 con dao tự chế, C thì chạy xe chở T1 và N cầm 02 con dao tự chế, đi đến quán Karaoke YouTube ở khóm Q1, thị trấn Q, huyện B để tìm Nguyễn Văn V3 nhưng không gặp, nên cả nhóm mới chạy xe đến quán nhậu “Vía Hè” thuộc tổ 12, khóm Q1, thị trấn Q huyện B, thì N kêu cả nhóm dừng xe lại, N đi một mình vào quán tìm V3 nhưng không gặp, nên N đi ra ngoài. Lúc này, có Phạm Thành N4 (là bạn ở cùng xóm với N) đang ngồi nhậu với bạn trong quán “Vía Hè” nhìn thấy N nên N4 kêu N là “nhậu nè thằng chó” rồi N4 mới cầm ly bia đi theo N, nói chuyện lớn tiếng và chửi thề với N. Lúc này, C, T1 và T đứng ở ngoài nghe được và nghĩ rằng N4 chính là người mà N cần tìm đánh, nên C cầm dao tự chế đi vào chém 01 cái vào cây cột sắt của quán để đe dọa N4. Còn bị cáo T1 cầm dao tự chế chém N4 nhưng do C đứng gần N4, nên trúng vào 02 chân mặt trước đùi của C (mà không trúng N4). Bị cáo T thì cầm dao tự chế chém 01 cái trúng vào cổ tay phải của N4, gây thương tích.

Sau khi gây thương tích cho N4 thì cả nhóm lên xe đi về. Còn N4 thì được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ. Đến ngày 11/10/2022 (là 5 ngày sau) thì xuất viện về nhà.

* Vật chứng gây án:

- Đối với 03 con dao tự chế các bị cáo mang theo dùng để gây thương tích cho anh Phạm Thành N4, thì các bị cáo đã liệng bỏ mất nhằm để dấu hung khí gây án. Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 24/10/2022 N4 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho N4.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích số 254 ngày 23/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Phạm Thành N4: Vết

thương mặt sau cổ tay hình chữ L hai cạnh dài khoảng 8 cm và 3 cm do vật sắc gây nên, đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V, gân duỗi ngón cái dài, duỗi ngón cái ngắn, gân duỗi cổ tay quay dài, duỗi cổ tay quay ngắn, nhánh nông thần kinh quay, nhánh mu thần kinh trụ, động mạch gian cốt trước. Được điều trị, hiện tại sẹo vết thương và phẫu thuật kích thước 8 x 0,1cm, 6 x 0,1cm và 3 x 0,1cm, tổn thương không hoàn toàn nhánh cảm giác thần kinh quay tay phải. Tỷ lệ tổn thương là 21%. (BL: 77)

Qua điều tra, bị can Phùng Văn N, Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C đã thừa nhận hành vi rủ nhau lấy hung khí để gây thương tích cho V3 nhưng không gặp V3 mới chém gây thương tích cho anh Phạm Thành N4 như đã nêu trên. (BL: 218-301).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phùng Văn N, Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C về tội “Cố ý gây thương tích” và ra Lệnh bắt bị cáo tạm giam để điều tra.

Riêng Thái Thành T2, sinh ngày 23/6/2007; Phan Văn V1, sinh ngày 17/4/2007, tính đến thời điểm phạm tội (ngày 06/10/2022) thì T2 mới được 15 tuổi 3 tháng 13 ngày; N1 mới được 15 tuổi 5 tháng 19 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã có công văn đề nghị UBND xã Tân An Thạnh, xã Tân Lược áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã đối với T2 và V1 (BL: 117).

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Phạm Thành N4 có yêu cầu bị cáo N, T, C, T1 liên đới bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động, tiền xe đi lại, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 41.021.000 đồng, thì được bà Thái Ngọc D2 (mẹ của bị cáo T1) bồi thường số tiền 10.255.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hồng H2 (chị bị cáo C) bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho anh N4 thay cho bị cáo T1 và bị cáo C.

Sau khi nhận tiền thì anh Phạm Thành N4 yêu cầu bị cáo Phùng Văn N và Nguyễn Thành T bồi thường tiếp số tiền còn lại là: 20.511.000 đồng.

Vào ngày 29/03/2023 anh Thái Nhật N1, sinh năm 2001, cư trú tại tổ 14, ấp K, xã A, huyện B, Vĩnh Long nộp số tiền 10.255.000 đồng cho anh N4 thay cho bị cáo Nguyễn Thành T.

Đối với số tiền mà bà D2, chị H2, anh N1 xuất ra bồi thường thay cho T1, C, T thì bà D2, chị H2, anh N1 không yêu cầu T1, C, T trả lại, nên không đặt ra xem xét tiếp.

Sau khi nhận tiền thì anh Phạm Thành N4 yêu cầu bị cáo Phùng Văn N bồi thường tiếp số tiền còn lại là: 10.255.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSBT ngày 8/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Phùng Văn N, Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phùng Văn N, Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

1/Đối với Phùng Văn N: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù,

2/Đối với Nguyễn Thành T: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

3/Đối với Ngô Minh T1 Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Ngô Minh T1 từ 9 tháng đến 01 năm tù.

4/Đối với Nguyễn Chí C: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ 9 tháng đến 01 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 290, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại Nguyễn Thành N4 có yêu cầu tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại là: 41.021.000 đồng (bốn mươi một triệu, không trăm hai mươi một nghìn đồng) chia ra làm 4 phần mỗi bị cáo bồi thường 1 phần bằng số tiền là 10.255.000 đồng (mười triệu, hai trăm năm mươi năm nghìn đồng)

- Bà Thái Ngọc D2 (mẹ của bị cáo T1) bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho anh N4 thay cho bị cáo T1

- Chị Nguyễn Thị Hồng H2 (chị bị cáo C) bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho anh N4 thay cho bị cáo C.

- Anh Thái Nhật N1 bạn của bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho anh N4 thay cho bị cáo Nguyễn Thanh T

Đối với số tiền mà bà D2, chị H2, anh N1 xuất ra bồi thường thay cho T1, C, T thì bà D2, chị H2, anh N1 không yêu cầu T1, C, T trả lại, nên không đặt ra xem xét tiếp.

Đối với bị cáo Phùng Văn N chưa khắc phục nhưng tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thành N4. Do đó buộc bị cáo Phùng Văn N phải bồi thường cho Nguyễn Thành N4 số tiền còn lại là 10.255.000 đồng

* Xử lý vật chứng: Đối với 03 con dao tự chế các bị cáo mang theo dùng để gây thương tích cho anh Phạm Thành N4, thì các bị cáo đã liệng bỏ mất nhằm để dấu hung khí gây án. Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo: Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C, mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn N, lý do: hộ nghèo.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn N, lý do: hộ nghèo.

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn N có ông Nguyễn Đức D1 trình bày: Thống nhất với bản luận tội mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã trình bày. Bị cáo Phùng Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự thống nhất nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo N trình bày: Thống nhất lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái và ăn năn, hối cải và đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại xong. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng không thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định vào Vào khoảng 18 giờ ngày 06/10/2022, bị cáo Phùng Văn N đang đi bộ trên lộ chơi thì nhớ lại chuyện trước đó bị Nguyễn Văn V3 dùng tay, chân đánh, đá mình nên bị cáo N điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Thành T đi tìm V3 để đánh, rồi T rủ thêm bị cáo Nguyễn Chí C, còn bị cáo Ngô Minh T1 nghe T rủ C đi đánh nhau nên T1 cũng xin đi theo. Bị cáo T chạy xe mô tô chở T1 và C mang theo 03 con dao tự chế đến gặp bị cáo N ở gần khu dân cư thị trấn Q. Tại đây, bị cáo T điện thoại rủ em Thái Thành T2, sinh ngày 23/6/2007 cùng đi đánh V3 thì T2 đồng ý. Thái Thành T2 mới chạy xe đến gặp N, T, C và T1 rồi T2 chạy

xe chở T cầm 01 con dao tự chế, bị cáo C thì chạy xe chở T1 và N cầm 02 con dao tự chế, đi đến quán Karaoke YouTube ở khóm Q1, thị trấn Q, huyện B để tìm Nguyễn Văn V3 nhưng không gặp, rồi cả nhóm mới chạy xe đến quán nhậu “Vía Hè” thuộc tổ 12, khóm Q1, thị trấn Q, huyện B, thì N kêu cả nhóm dừng xe lại, N đi vào quán tìm V3 nhưng không gặp. Lúc này, có Phạm Thành N4 đang ngồi nhậu trong quán “Vía Hè” nhìn thấy N nên N4 kêu Nhí là “nhậu nè thằng chó” rồi N4 mới cầm ly bia đi theo N, nói chuyện lớn tiếng và chửi thề với N. Lúc này, C, T1 và T đứng ở ngoài nghe được và nghĩ rằng N4 chính là người mà N cần tìm để đánh, nên C cầm dao tự chế đi vào, không nói gì mà chém 01 cái vào cây cột sắt của quán để đe dọa N4. Còn bị cáo T1 thì cầm 01 con dao tự chế đi vào chém N4 nhưng do C đứng gần N4, nên T1 chém 01 cái trúng vào 02 chân mặt trước đùi của C. Bị cáo T cũng cầm dao tự chế chém trúng 01 cái mạnh vào cổ tay phải của N4, gây thương tích.

Kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Phạm Thành N4 là 21%.

Lời khai của các bị cáo Phùng Văn N, Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, nhân chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng số 15 ngày 8/3/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện Bình Tân truy tố đối với các bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án bị cáo Phùng Văn N chỉ vì tức giận chuyện trước đó bị Nguyễn Văn V3 đánh mình nên N rủ bị cáo Nguyễn Thành T, rồi T rủ bị cáo Nguyễn Chí C cùng đi tìm V3 để đánh. Bị can Ngô Minh T1 thấy T rủ C đi đánh nhau nên T1 cũng xin đi theo để đánh V3. Khi đi các bị can mang theo 03 con dao tự chế rồi bị can Nguyễn Thành T cầm dao tự chế chém trúng anh Phạm Thành N4 (vì nghĩ N4 là V3) 01 cái gây thương tích, hậu quả làm cho bị hại bị thương tật 21%. Hành vi của bị can Phùng Văn N, Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C rất nguy hiểm có tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác dẫn đến phạm tội. Trong khi đó tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ tránh mọi sự xâm hại, thì hành vi gây ra thương tích cho bị hại của các bị cáo làm cho bị hại phải nằm viện điều trị và không thể lao động trong một khoảng thời gian, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

[4] Xét hành vi của các bị cáo Phùng Văn N, Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã kéo nhau đi tìm V3 để chém nhưng không gặp V3 mà gặp N4 rồi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém trúng N4 là trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, hậu quả làm cho bị hại N4 bị thương tật 21%. Do đó Phùng Văn N, Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và thái độ khai báo của các bị cáo tại phiên tòa, nhằm răn đe, giáo dục riêng

đối với các bị cáo và phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng chống, ngăn ngừa đối với loại tội phạm này.

[5] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay cần xem xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo:

Về vai trò: Trong vụ án này có 04 người tham gia đánh anh N4. Tuy không có bàn bạc, phân công trước, nhưng khi được bị cáo N rủ đi đánh Nguyễn Văn V3 thì bị cáo T rủ thêm C tìm V3 để đánh và T1 xin đi theo để đánh V3 thì các bị cáo đồng ý nên các bị cáo cùng chung ý chí muốn đánh cho được anh V3, khi đi thì cầm theo hung khí đến đánh anh Nguyễn Văn V3, nhưng do anh Phạm Thành N4 nói chuyện lớn tiếng, chửi thề với N nên các bị cáo nghĩ N4 là V3 nên chém N4 gây thương tích. Hành vi của bị can N là nguy hiểm nhất, đến T rồi lần lượt đến T1 và C.

1/Đối với bị cáo N: Trong quá trình thực hiện thì N là người chủ mưu rủ bị cáo T đi đánh anh V3. Mặc dù bị cáo N không thực hiện hành vi. Nhưng điều này cho thấy bị cáo N hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ thời gian cải tạo giáo dục, giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại N4 số tiền là 10.255.000 đồng nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo.

2/ Đối với bị cáo T khi nghe bị cáo N rủ đánh bị hại anh V3 thì T đồng ý và cũng là người rủ bị cáo C và T1. Bị cáo T chuẩn bị hung khí, trong quá trình thực hiện thì T là người thực hiện tích cực chém bị hại N4 nên về vai trò của T trong vụ án chỉ đứng sau bị cáo N. Vì vậy cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ thời gian cải tạo giáo dục, giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo T.

3/Đối với bị cáo T1 khi nghe bị cáo T rủ bị cáo C đánh V3 thì bị cáo T1 xin đi theo thì bị cáo T đồng ý và cho T1 đi cùng C. Hung khí do T chuẩn bị. Khi đánh anh N4 thì T1 chém N4 một cái nhưng trúng vào chân của C nên không trúng anh N4. Nên vai trò của T1 trong vụ án chỉ đứng sau bị cáo N, T và C. Vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ thời gian cải tạo giáo dục, giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. bị cáo T1 sau khi

phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo T1.

4/ Đối với bị cáo C khi nghe bị cáo T rủ đánh V3 thì bị cáo đồng ý và khi đi đánh V3 thì C dùng hung khí do T chuẩn bị. Khi đánh anh N4 thì C chém một cái vào cây cột của quán nên không trúng anh N4. Nên vai trò của C trong vụ án chỉ đứng sau bị cáo N, T và T1. Vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ thời gian cải tạo giáo dục, giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. bị cáo C sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo C.

[5] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 290, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại Nguyễn Thành N4 có yêu cầu N, T, T1, C bồi thường tổng cộng số tiền là: 41.021.000 đồng và chia ra làm 4 phần mỗi bị cáo bồi thường 1 phần bằng số tiền là 10.255.000 đồng.

- Bà Thái Ngọc D2 (*mẹ của bị cáo T1*) bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho N4 thay cho bị cáo T1.

- Chị Nguyễn Thị Hồng H2 (*chị bị cáo C*) bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho N4 thay cho bị cáo C.

- Anh Thái Nhật N1 bạn của bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho N4 thay cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

Đối với số tiền mà bà D2, chị H2, anh N1 xuất ra bồi thường thay cho T1, C, T thì bà D2, chị H2, anh N1 không yêu cầu T1, C, T trả lại, nên không đặt ra xem xét tiếp.

Đối với bị cáo Phùng Văn N đồng ý bồi thường nhưng chưa khắc phục bồi thường cho Nguyễn Thành N4. Do đó buộc bị cáo Phùng Văn N phải bồi thường cho Nguyễn Thành N4 số tiền còn lại là 10.255.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 con dao tự chế các bị cáo mang theo dùng để gây thương tích cho anh Phạm Thành N4, thì các bị cáo đã liệng bỏ mất nhằm để dấu hung khí gây án. Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Vĩnh Long là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo: Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C, mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn N, lý do: hộ nghèo.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn N, lý do: hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn N, Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1/Bị cáo Phùng Văn N: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2022.

1.2/Bị cáo Nguyễn Thành T: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2022.

1.3/Bị cáo Ngô Minh T1 Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Ngô Minh T1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2023.

1.4/Bị cáo Nguyễn Chí C: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2023.

* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 290, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại Nguyễn Thành N4 có yêu cầu tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại là: 41.021.000 đồng (bốn mươi một triệu, không trăm hai mươi một nghìn đồng) chia ra làm 4 phần mỗi bị cáo bồi thường 1 phần bằng số tiền là 10.255.000 đồng (mười triệu, hai trăm năm mươi năm nghìn đồng)

- Bà Thái Ngọc D2 (mẹ của bị cáo T1) bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho anh N4 thay cho bị cáo T1 xong.

- Chị Nguyễn Thị Hồng H2 (chị bị cáo C) bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho anh N4 thay cho bị cáo C xong.

- Anh Thái Nhật N1 bạn của bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường số tiền 10.255.000 đồng cho anh N4 thay cho bị cáo Nguyễn Thanh T xong.

Đối với số tiền mà bà D2, chị H2, anh N1 xuất ra bồi thường thay cho T1, C, T thì bà D2, chị H2, anh N1 không yêu cầu T1, C, T trả lại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Buộc bị cáo Phùng Văn N phải bồi thường cho Nguyễn Thành N4 số tiền là 10.255.000 đồng.

* Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm d Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm:

+ Buộc các bị cáo: Nguyễn Thành T, Ngô Minh T1, Nguyễn Chí C, mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn N. Lý do: hộ nghèo.

2. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại uỷ ban nhân dân nơi thường trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- Công an huyện Bình Tân: 02
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- UBND thị trấn Tân Quới, Tân An Thanh, Tân Lược, Bình Tân;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: 05.

Phạm Thành Tựu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tùng

Hồ Trung Hậu

Nguyễn Văn Mười Hai